

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HC-ST

Ngày: 13 - 12 - 2018

V/v khiếu kiện yêu cầu hủy các
quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng.

2. Ông Nguyễn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST-HC ngày 03 tháng 8 năm 2018 về “khiếu kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu T.

Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đinh Đăng L.

Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Mai Văn T – Luật sư của Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ trụ sở: Đường T, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc Q – Phó chủ tịch UBND huyện CP. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Đắc T; địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Xuân D. Có mặt

- Ông Đậu Văn Th. Có mặt

- Ông Nguyễn Quang H. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

- Ông Lê Văn Thành, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NH; địa chỉ:

Thôn 3, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Huỳnh C, chức vụ: Thôn trưởng thôn 3, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Thôn 3, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2018, tại bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thu T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Đinh Đăng L trình bày:

Ngày 18/7/2007, bà được UBND huyện CP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 226997 đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tại: Thôn 3, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai, diện tích 3.723m², mục đích sử dụng đất là Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc diện tích đất được cấp bìa là do cha mẹ bà là ông Nguyễn Bản, bà Huỳnh Thị Lắm cho năm 1990.

Năm 2015, để thuận tiện cho việc đi lại chăm sóc cà phê, gia đình bà đã tiến hành xây dựng 01 căn nhà cấp 4 với diện tích 496,79m² và 01 căn nhà cấp 4 với diện tích 20,88m² trên phần diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 09/3/2016, Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai ban hành công văn số 340/SGTVL-QLCLTGT về việc tuyên truyền người dân trong công tác giải phóng mặt bằng liên quan đến bước triển khai lập dự án khả thi tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai thuộc dự án đường Hồ Chí Minh.

Đến ngày 14/6/2016, UBND huyện CP ban hành công văn số 1298/UBND-KT về việc công bố quy hoạch đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku qua địa bàn huyện CP.

Ngày 16/6/2016, UBND xã NH có thông báo số 10/TB-UBND về việc công bố quy hoạch đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku qua địa bàn xã NH. Đồng thời, ngày 10/02/2017, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã tiến hành kiểm tra, kê biên tại hiện trường về đất và tài sản trên đất trên phần diện tích 1.271,8m² đất thu hồi bao gồm nhà, bể nước, ống nước, cà phê vối, tiêu,...

Ngày 12/4/2017, UBND huyện CP ban hành quyết định số 857/QĐ-UBND về việc thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP với diện tích đất thu hồi là 1.271,8m² đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 4, tờ bản đồ trích đo số 4 (thuộc một phần diện tích thửa đất số 172, tờ bản đồ số 32); địa chỉ: Thôn 3, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 23/5/2017, UBND xã NH ban hành quyết định số 10/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà vì đã có hành vi vi phạm hành chính: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (xây dựng nhà cấp 4 với diện tích 21m x 12,6m = 266,2m² trên đất nông nghiệp) không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Sau khi có Quyết định thu hồi, UBND huyện CP vẫn không xác định được chính xác mức bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản là nhà ở của gia đình bà, nhiều lần đưa ra mức bồi thường khác nhau với giá trị giảm nhiều hơn so với lần

trước, thông qua 04 bảng “Dự thảo” bảng tổng hợp áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ - giải phóng mặt bằng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 18/3/2017, dự thảo bảng tổng hợp áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ - giải phóng mặt bằng với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.730.312.504 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 07/4/2017, dự thảo bảng tổng hợp áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ - giải phóng mặt bằng với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 885.474.020 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 18/4/2017, dự thảo bảng tổng hợp áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ - giải phóng mặt bằng với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ như lần hai.

- Lần thứ tư: Ngày 02/5/2017, dự thảo bảng tổng hợp áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ - giải phóng mặt bằng với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 243.113.550 đồng.

Đồng thời, UBND huyện CP ban hành 03 quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, cụ thể:

Ngày 31/5/2017, UBND huyện CP ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Thu T với số tiền là 243.113.550 đồng.

Ngày 04/10/2017, UBND huyện CP ban hành quyết định số 2038/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường về đất là 133.634.385 đồng.

Ngày 06/2/2018, UBND huyện CP ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường về đất là 10.650.500 đồng.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 387.398.435 đồng.

Bà T nhiều lần gửi đơn khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xem xét giá bồi thường, hỗ trợ về đất và xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất và xem xét bồi thường về nhà ở. Tuy nhiên, tại công văn số 12/CV-HĐBT về việc trả lời đơn kiến nghị về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án – UBND huyện CP ngày 30/01/2018, số tiền bồi thường, hỗ trợ trên chỉ bao gồm tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, cây trồng, tài sản gắn liền với đất còn lại, không bao gồm phần diện tích nhà, vì phần diện tích nhà này được tạo lập trái quy định của pháp luật. Bà không đồng ý với các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện CP, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của UBND huyện CP về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (đợt 48) (Sau đây ghi tắt là Quyết định số 1316/QĐ-UBND).

- Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện CP về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường về đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (Sau đây ghi tắt là Quyết định số 2038/QĐ-UBND).

- Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND huyện CP về việc phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà

Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (Sau đây ghi tắt là Quyết định số 149/QĐ-UBND).

Tại biên bản đối thoại ngày 08/11/2018, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày ý kiến: Bà Nguyễn Thị Thu T không có ý kiến gì đối với phần bồi thường về đất đai, cây cối mà yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện CP áp giá để bồi thường, hỗ trợ cho bà giá trị của 266m² nhà rẫy sau khi trừ đi giá trị đã được hỗ trợ 70% đối với diện tích 114m² trước đó.

Tại bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CP là ông Nguyễn Ngọc Q, chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CP trình bày:

Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018; Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện CP về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP. UBND huyện ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành và đảm bảo quyền lợi cho bà T (*Cụ thể: 02 Quyết định phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung: Quyết định số 2038/QĐ-UBND và Quyết định số 149/QĐ-UBND là việc phê duyệt bổ sung tăng về số tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà T với tổng số tiền tăng thêm so với Phương án bồi thường hỗ trợ đã phê duyệt tại Phương án bồi thường hỗ trợ ban đầu là: 144.284.885 đồng*). Về áp giá tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất theo bảng giá do UBND tỉnh Gia Lai quy định. Quá trình lập, phê duyệt phương án đã thực hiện niêm yết công khai và giao cho gia đình bà T. Đồng thời, đến nay gia đình bà T đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ theo 03 Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ nêu trên với tổng số tiền là 387.398.435 đồng (*Có Chứng từ gửi và nhận tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh huyện CP*) thống nhất bàn giao mặt bằng thi công công trình và tự nguyện tháo dỡ công trình nhà đã xây dựng trái phép trên phần diện tích đất thu hồi. Nên đối với khiếu kiện của bà Nguyễn Thị Thu T về việc yêu cầu hủy 03 Quyết định trên là không có cơ sở.

Đối với nội dung gia đình bà T nêu năm 2015, để thuận tiện cho việc đi lại chăm sóc cà phê, gia đình bà tiến hành xây dựng căn nhà với tổng diện tích xây dựng 571,67m² trên phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hội đồng bồi thường, tái định cư dự án đã kiểm kê nhưng không được bồi thường. Qua xác minh: Bà Nguyễn Thị Thu T được UBND huyện CP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 226997, thửa đất số 172, tờ bản đồ số 32, diện tích 3.723 m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, thửa đất trên bà đã trồng cây cà phê kinh doanh, cây cà phê sinh trưởng phát triển ổn định. Cuối năm 2017, bà T tiến hành chặt phá cây cà phê, san ủi để xây dựng trái phép nhà cấp 4 với diện tích 266,2m² trên thửa đất trồng cây lâu năm này nhưng không thông báo cho chính quyền địa phương và cũng không thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở hoặc từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để được phép xây dựng nhà hoặc công trình phục vụ sản xuất

nông nghiệp theo quy định. Tiếp sau đó, vào khoảng tháng 2 đến tháng 3 năm 2016, qua nắm bắt thông tin về việc đầu tư xây dựng dự án đường Hồ Chí Minh (tuyến tránh đô thị Pleiku), gia đình bà T tiếp tục chặt phá cây cà phê để xây dựng mở rộng trái phép thêm 02 phần diện tích nhà với tổng diện tích là 230,59m². Việc bà T xây nhà trên thửa đất là đất trồng cây lâu năm là sai mục đích sử dụng đất, vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, nên toàn bộ phần diện tích nhà xây dựng trái phép của bà T đã bị UBND xã NH xử lý vi phạm hành chính tại các Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2017 và Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017. Vì vậy, căn cứ theo khoản 1 Điều 88 và khoản 2 Điều 92 của Luật đất đai năm 2013 thì toàn bộ diện tích của bà T đã xây dựng trái phép không được bồi thường nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án không có cơ sở để áp giá tính tiền bồi thường theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện là bà T, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017, quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CP, cụ thể là bà T đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ về đất, cây cối hoa màu, vật kiến trúc khác, bà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét buộc Ủy ban nhân dân huyện CP áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản trên đất là nhà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là ông Mai Văn T trình bày ý kiến: Bà T là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất số 172, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tại: Thôn 3, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai, diện tích 3.723m² đã được UBND huyện CP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện CP đã ra quyết định thu hồi đối với phần diện tích 1.271,8m² đất của bà T, trên đất thu hồi bao gồm nhà, bể nước, ống nước, cà phê vối, tiêu,... Theo quy định tại Điều 74 và Điều 88 của Luật đất đai năm 2013 thì trường hợp thu hồi đất của bà T thuộc trường hợp được bồi thường theo quy định của pháp luật. Tại các quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017, quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 và quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND huyện CP chỉ phê duyệt bồi thường về đất, các tài sản trên đất như cây trồng, ống nước và hỗ trợ theo quy định của pháp luật nhưng không áp giá bồi thường đối với diện tích nhà của bà T. Việc các quyết định này của UBND huyện CP không phê duyệt áp giá bồi thường đối với nhà của bà T trên diện tích đất bị thu hồi là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, chưa đảm bảo quyền lợi của bà T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Trần Đắc T trình bày ý kiến: Việc UBND huyện CP ban hành các quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018; Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 là đúng quy định của pháp luật. Tài sản là nhà của bà T được tạo lập trái quy định của pháp luật; bà T là người sử dụng đất nhưng không tuân thủ đúng quy định về

nghĩa vụ của người sử dụng đất, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án, từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, Tòa án đã thụ lý, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, người khởi kiện phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện CP là ông Nguyễn Ngọc Q, chức vụ: Phó chủ tịch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện theo ủy quyền của người Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

[2] *Về đối tượng khởi kiện:* Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của UBND huyện CP về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (đợt 48); Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện CP về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường về đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND huyện CP về việc phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP, là các quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, quyết định số 1316/QĐ-UBND được Ủy ban nhân dân huyện CP ban hành ngày 31/5/2017, ngày 02/6/2017 gia đình bà T đã nhận quyết định này nhưng không ký tên vào biên bản giao nhận, tính đến ngày bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án (ngày 13/6/2018) thì thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Các quyết định số 2038/QĐ-UBND được ban hành ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND được ban hành ngày 06/02/2018, do đó thời hiệu khởi kiện đối với hai quyết định này vẫn còn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết

định hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, mặc dù Quyết định số 1316/QĐ-UBND đã hết thời hiệu khởi kiện, nhưng các quyết định số quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 là các quyết định bổ sung và có liên quan đối với quyết định 1316/ QĐ-UBND nên quyết định 1316/QĐ-UBND vẫn được xem xét trong vụ án.

[4] *Về thẩm quyền giải quyết khiếu kiện*: Người khởi kiện khiếu kiện các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện CP do đó theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[5] *Xem xét tính hợp pháp của các quyết định bị kiện*:

[5.1] *Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định*:

Về thẩm quyền ban hành: Ủy ban nhân dân huyện CP ban hành các Quyết định quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (đợt 48), quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 về việc phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Về trình tự, thủ tục: Việc UBND huyện CP ban hành các quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017, quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 là đúng trình tự thủ tục, đã tiến hành họp công khai, niêm yết công khai dự thảo các phương án bồi thường hỗ trợ và bàn giao các quyết định nêu trên cho bà T.

[5.2] *Về nội dung*:

[5.2.1] Ngày 31/5/2017, UBND huyện CP ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Thu T với số tiền là 243.113.550 đồng. Các hạng mục được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại Bảng tổng hợp áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ - GPMB (Kèm theo phương án số 55/PA-HĐBT ngày 29/5/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án) gồm: đất trồng cây lâu năm, vật kiến trúc khác, cây cối hoa màu và hỗ trợ ổn định đời sống.

Ngày 04/10/2017, UBND huyện CP ban hành quyết định số 2038/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường về đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Thu T với số tiền phê duyệt tăng so với Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện CP phê duyệt tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 là 133.634.385 đồng, lý do là phê duyệt lại giá đất vì vậy giá trị bồi thường về đất của các hộ dân thuộc diện thu hồi. Và ngày 06/02/2018, UBND huyện CP ban hành số 149/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung cho gia đình bà T tăng so với hai quyết định đã phê duyệt số 1316/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 và quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 4/10/2017 với số tiền là 10.650.500 đồng, lý do điều chỉnh là bồi thường bổ sung đối với vật kiến trúc xây dựng do kiểm kê

sót, tính toán các chính sách hỗ trợ còn thiếu theo quy định, cụ thể là ống nước nhựa chôn dưới đất và các trụ vòi tưới quá trình kiểm kê còn thiếu và hỗ trợ bổ sung ổn định đời sống.

Việc UBND huyện CP xem xét bồi thường các hạng mục về đất, vật kiến trúc khác, cây cối hoa màu và hỗ trợ ổn định đời sống; bổ sung giá trị bồi thường giá trị về đất, giá trị vật kiến trúc do kiểm kê thiếu và hỗ trợ bổ sung ổn định đời sống cho hộ gia đình bà T tại các quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 là đúng theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà T. Hơn nữa, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm phía người khởi kiện trình bày, bà T đồng ý với phần bồi thường về đất, cây cối hoa màu, vật kiến trúc khác, giá trị hỗ trợ và trên thực tế bà T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến các hạng mục này theo các quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND huyện CP.

[5.2.2] Mặc dù, bà T đồng ý về vấn đề bồi thường đối với các hạng mục về đất, cây cối hoa màu, vật kiến trúc khác, các chi phí hỗ trợ được UBND huyện CP phê duyệt bồi thường, hỗ trợ tại quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 và phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung tại các quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND huyện CP. Tuy nhiên, bà T vẫn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nêu trên của UBND huyện CP vì bà không đồng ý với việc UBND huyện CP không áp giá bồi thường đối với diện tích 517,67m² nhà cấp 4 của bà đã được xây dựng trên diện tích đất bị thu hồi. Đối với yêu cầu khởi kiện này của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hồ sơ vụ án thể hiện, tổng diện tích nhà cấp 4 là 517,67m² mà bà T xây dựng trên diện tích đất bị thu hồi có hồ sơ vi phạm, cụ thể là đã bị UBND xã NH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 08/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2017 và số 10/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2017 do có hành vi vi phạm hành chính chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (đất trồng cây lâu năm) sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện CP nhưng không yêu cầu Tòa án xem xét hủy các quyết định xử phạt hành chính này, vì vậy các quyết định xử phạt hành chính nêu trên của UBND xã NH vẫn còn tồn tại và đang có hiệu lực thi hành. Do đó, việc UBND huyện CP căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 88 và khoản 2 Điều 92 của Luật đất đai năm 2013 để không xem xét bồi thường đối với diện tích nhà xây dựng trái phép của bà T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của bà T về việc diện tích nhà của bà được bà xây dựng trước ngày UBND xã NH thông báo dự án quy hoạch đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku qua địa bàn xã NH và khi dự án công trình đường dây

220kV Xekaman 1-Pleiku 2 đi qua diện tích 144m² trong tổng diện tích nhà 266,2m² gia đình bà vẫn được hỗ trợ, bồi thường, nhưng khi quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với dự án đường tránh Hồ Chí Minh thì gia đình bà không được hỗ trợ bồi thường là không đúng quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng, diện tích nhà cấp 4 của bà T được xây dựng trước hay sau thời điểm thông báo dự án đi qua thì không ảnh hưởng đến việc UBND huyện CP không xem xét bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích nhà của bà, bởi lẽ nhà này đã được tạo lập trái quy định của pháp luật thể hiện bằng việc có hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của UBND xã NH; còn việc dự án công trình đường dây 220kV Xekaman 1-Pleiku 2 đi qua diện tích 144m² trong tổng diện tích nhà 266,2m² gia đình bà vẫn được hỗ trợ, bồi thường nhưng UBND huyện CP không xem xét bồi thường, hỗ trợ diện tích nhà cho bà là phù hợp, vì các dự án này là khác nhau và được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật khác nhau. Do đó, ý kiến này của bà T là không có cơ sở để được chấp nhận.

[5.2.3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, các quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (đợt 48), quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP, của UBND huyện CP là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 69, khoản 1 Điều 88 và khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thu T về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (đợt 48), quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường về đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP

và Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Nguyễn Thị Thu T để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai đoạn qua địa bàn huyện CP (tại thôn 3, xã NH) của Ủy ban nhân dân huyện CP.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004613 ngày 03/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Minh Thực

Võ Hoàng

Nguyễn Thị Xuân Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên**
tòa

Lê Tấn Hiến

Võ Hoàng

Nguyễn Thị Xuân Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM